

Bản án số: 205/2018/HS- PT

Ngày: 27 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

2. Bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Nguyễn Bá Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 179/2018/TLPT-HS ngày 23/10/2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn H**; sinh năm 1978 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã T, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị X, sinh năm 1957; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Dương Thị B1, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 09/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù giam về tội “đánh bạc”. Ngày 11/6/2017 thi hành xong; Tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 28/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1968 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: xóm BC, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa 07/10; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; còn ông Hà Văn Đ (đã chết) và bà Ma Thị Đ1 (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Hà Thị A, sinh năm 1967; có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/10/1999 bị Công

an huyện Phú Lương, Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng với hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

3. Họ và tên: **Nông Văn H1**; sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa 03/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; còn ông Nông Văn T2, sinh năm 1954 và bà Nông Thị Th, sinh năm 1959; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; có vợ: Hà Thị T2, sinh năm 1982; có một con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 08/12/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra quyết định miễn chấp hành vào tù cho hưởng án treo và toàn bộ thời gian thử thách còn lại; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. *(có mặt tại phiên tòa)*.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nông Văn V, Đinh Văn C, Triệu Văn T3, Trịnh Vĩnh T4, Nông Chung C1, Ma Văn H2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T4, Lê Thị 5, Phạm Minh H3, Hà Thị L, Hà Thị H4, Lô Văn Đ không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị Th *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

* *Người làm chứng:* Anh Văn Đức B, anh Lê Văn Đ, anh Nông Cao Ch, chị Nông Thị H *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

* *Người chứng kiến:* Anh Trịnh Văn B1 *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2018 Công an huyện Võ Nhai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tại nhà Nông Văn V, sinh năm 1971 ở xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đang có một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Công an huyện Võ Nhai đã thành lập tổ công tác phối hợp với công an xã Nghinh Tường đến nhà Nông Văn V để xác minh. Đến hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác đến nhà Nông Văn V quan sát qua ô kính trên cửa thấy tại khu vực giữa sàn nhà có nhiều đối tượng đang ngồi, đứng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, trên chiếu bạc có nhiều tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã mở cửa chính đi vào trong nhà, nhưng cửa nhà khóa chốt bên trong, thấy cơ quan công an đến các đối tượng cầm theo bát, đĩa, quân bài và số tiền đang dùng đánh bạc bỏ chạy. Khi tổ công tác giật cửa vào trong nhà đã giữ được 19 đối tượng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Do quen biết với Nông Văn V nên chiều ngày 05/02/2018 các đối tượng đã đến nhà V chơi. Tại đó các đối tượng rủ nhau cùng đánh bạc tại nhà V, được V đồng ý. Nông Văn V lấy bát, đĩa và T3 tre bôi đen một mặt có sẵn đưa cho các đối tượng để làm dụng cụ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Khi tham gia đánh bạc Hà Văn T mang theo khoảng 2.300.000 đồng, T lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc. T đặt tiền đánh bạc 02 lần và đều đặt vào cửa lẻ, khi T đang thắng được 50.000 đồng thì cơ quan công an đến bắt giữ, T đã cất 550.000 đồng vào túi quần đang mặc trên người; Trịnh Văn H khi đi mang theo 11.030.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, H tham gia đánh bạc một lần 400.000 đồng vào cửa lẻ bị thua, khi công an đến H đã cất số tiền 600.000 đồng đang dùng đánh bạc vào quần đang mặc trên người; Nông Văn H1 khai tham gia đặt 100.000 đồng xuống chiếu bạc bên cửa chẵn bị thua nên hết tiền không đánh nữa, chỉ đứng xem; sau đó bị công an phát hiện. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 7.170.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn H1 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 28/4/2018.

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Bản án còn xử phạt các bị cáo Nông Văn V 15 tháng tù giam về tội “Gá bạc”, Đinh Văn C 09 tháng tù giam, Triệu Văn T3 09 tháng tù giam, Trịnh Vĩnh T4 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nông Chung C1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Ma Văn H2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Văn K 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Văn T4 06 tháng tù giam, Lê Thị T5 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Phạm Minh H3 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hà Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hà Thị H4 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Lô Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 19/9/2018 bị cáo Hà Văn T kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương; ngày 22/9/2018 bị cáo Nông Văn H1 kháng cáo xin được cải tạo

tại địa phương và giảm hình phạt bổ sung; ngày 24/9/2018 bị cáo Trịnh Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với Hà Văn T và Nông Văn H1.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Nông Văn H1 và Trịnh Văn H xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, phiên tòa đã được mở lần thứ 2, bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định áp dụng điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/02/2018 Hà Văn T, Nông Văn H1, Trịnh Văn H cùng với các bị cáo khác đã có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền tại nhà Nông Văn V ở xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên với tổng số tiền đánh bạc là 7.170.000đ.

Đối với bị cáo Trịnh Văn H trước khi phạm tội lần này đã bị xét xử 2 bản án:

Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 11/3/2016 của tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Số tiền đánh bạc trong vụ án là 8.740.000đ).

Tại bản án số 08/2017/HSST ngày 09/3/2017 của tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 4 tháng tù (Số tiền đánh bạc trong vụ án là 900.000đ). Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 07/2016/HSST ngày 11/3/2016 của tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 8 tháng tù. Như vậy, bản án số 07/2016/HSST ngày 11/3/2016 của tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được sử

dụng làm tình tiết định tội đối với bị cáo nên phạm tội lần này chỉ thuộc trường H1 tái phạm.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hà Văn T, Nông Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trịnh Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Nông Văn H1, Trịnh Văn H; H đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án và áp dụng hình phạt bổ sung như đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T xuất trình biên lai đã nộp một phần tiền phạt bổ sung và án phí nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu về cùng hành vi nên cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H như đã phân tích ở phần trên, H đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự do đó có căn cứ giảm án cho bị cáo theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nông Văn H1 còn kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung nhưng không đưa ra lý do gì nên không có căn cứ giảm hình phạt hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. H đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, H đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo Hà Văn T, Nông Văn H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm 24/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Hà Văn T và Nông Văn H1.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn H, Hà Văn T và Nông Văn H1 đều phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn H1 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 28/4/2018.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc bị cáo Hà Văn T đã nộp một phần tiền phạt bổ sung và án phí HSST theo biên lai thu số 0007850 ngày 20/9/2018 và 0007949 ngày 12/11/2018 với tổng số tiền tại 2 biên lai là 8.550.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về án phí, lệ phí: buộc các bị cáo Hà Văn T, Nông Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- TAND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- THA HS;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khánh Hồng